

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án ĐTXD đường từ TL.286 đi phường Khúc Xuyên,
thành phố Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 237/SXD-ĐT&HT ngày 18/8/2020 về thông báo kết quả thẩm định dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án ĐTXD đường từ TL.286 đi phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Đường từ TL.286 đi phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh.
- 2. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án Xây dựng thành phố Bắc Ninh.
- 3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Nhóm C, đường đô thị, cấp II.
- 4. Địa điểm xây dựng:** Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- 5. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế.**

Đầu tư xây dựng tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 947m, gồm 02 đoạn: Đoạn 1 (từ TL.286 đến giao với đường trục phường Khúc Xuyên, bên trái kênh tiêu XT1): Chiều dài khoảng 753,53m, lòng đường rộng 7,5m, hè phải rộng 1,5m, hè trái rộng 3m (đoạn cuối tuyến theo dân cư hiện trạng). Đoạn 2 (từ TL.286 đến Khu nhà ở Palado, bên phải kênh tiêu XT1): Chiều dài khoảng 204,98m; lòng đường rộng 7,5m, hè trái rộng 1,5m, hè phải rộng 3m.

Thiết kế tuyến đường theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104: 2007, tham khảo, viện dẫn TCVN 4054-2005; cấp hạng kỹ thuật 50km/h, bao gồm các hạng mục: Nền đường, mặt đường; vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, cống cấp kỹ thuật; tường kè, cống hộp qua kênh và hệ thống đảm bảo an toàn giao thông đồng bộ, giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

5.1. Nền, mặt đường

- Trước khi đắp nền đường, tiến hành dọn dẹp mặt bằng, vét hữu cơ, vét bùn, đánh cấp, tại các vị trí có các lớp đất yếu nông, tiến hành xử lý nền đất yếu, gia cố



nền móng theo quy trình phù hợp với đặc điểm của từng lớp đất yếu và đặc điểm phân bố vùng đất yếu, bố trí hệ thống quan trắc lún theo quy trình; nền đường đắp bằng cát đầm chặt $K \geq 0,95$; lớp đáy áo đường đắp bằng cấp phối đất đồi có chọn lọc thành phần hạt đảm bảo đầm chặt $K \geq 98$ dày 30cm theo tiêu chuẩn.

- Mặt đường cấp cao A1, áo đường mềm bằng bê tông nhựa chặt rải nóng, tải trọng trục xe tiêu chuẩn thiết kế 12 tấn/trục; mô đun mặt đường yêu cầu $E_{y/c} \geq 155\text{Mpa}$, kết cấu mặt đường gồm các lớp sau: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; lớp BTN hạt thô dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18cm, lớp cấp phối đá dăm loại II dày 32cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn khi thi công các lớp BTN mặt đường (tưới 0,5kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt mịn, tưới 1,0kg/m² trước khi rải lớp BTN hạt thô); độ dốc ngang mặt đường 2%.

- Cao độ thiết kế được khống chế theo cao độ đường TL.286, đường vào khu dân cư phường Khúc Xuyên, đường tại các dự án Khu đấu giá hiện trạng, đảm bảo kết nối êm thuận.

5.2. Vía hè, bó vỉa, cây xanh

- Phân cách giữa lòng đường và hè đường bên phía khu dân cư và bên phía giáp kênh tiêu XT1 sử dụng bó vỉa vát bê tông xi măng đúc sẵn mác 200# tiết diện 26x18cm; đan rãnh bằng bê tông xi măng mác 200# kích thước 30x50x5cm; vỉa hè lát gạch block tự chèn trên lớp cát đen gia cố xi măng 6% dày 5cm.

- Cây xanh: Trồng cây xanh bóng mát, cây lấy gỗ từ một trong số các cây (Sao Đen, Lát xoan, Osaka, Long Nảo, Vàng Anh, Ngọc Lan...) đường kính từ 10-12cm trong hố trồng cây trên hè đường, kích thước hố trồng cây (1,2mx1,2m), kết cấu hố trồng cây bằng viên vỉa đúc sẵn trên lớp bê tông xi măng mác 150# đá 2x4 dày 10cm.

5.3. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch sơn kẻ đường đồng bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41: 2019/BGTVT.

5.4. Kè bê tông: Toàn bộ kênh tiêu XT1 khu vực đoạn tuyến đi qua thiết kế kè bê tông cốt thép mác 300# trên lớp móng bê tông xi măng mác 150# dày 10cm, phía dưới đóng cọc bê tông cốt thép.

5.5. Hệ thống thoát nước mưa

- Nước mưa được thu gom bằng các ga thu bê tông cốt thép (BTCT), đổ vào hệ thống cống tròn BTCT D600 (cống trên hè tải trọng A, cống qua đường tải trọng C) đặt trên các gối đỡ bằng bê tông cốt thép mác 200#, sau đó thoát ra kênh tiêu XT1.

- Bố trí 02 công hộp bằng BTCT mác 300# đúc sẵn có khẩu độ 2x(2,8x2,5)m đặt trên lớp bê tông mác 250# đá 2x4 dày 20cm, đệm đá dăm đáy móng dày 10cm, phía dưới đóng cọc bê tông cốt thép.

5.6. Cống cáp kỹ thuật

- Lắp đặt hệ thống cống cáp kỹ thuật bằng các ống HDPE gân xoắn chịu lực D190/150 để đi ngầm các tuyến đường dây, đường ống và để chờ đầu nối ra các tuyến đường xung quanh của khu vực dự án, tại các vị trí qua đường bỏ sung tấm đan giảm tải bảo vệ ống.

- Ga công cấp kỹ thuật xây bằng gạch mác 100#, vữa xi măng mác 75#, mặt nắp hố ga bằng tấm composite.

5.7. Hệ thống điện chiếu sáng: Dùng cột thép mạ kẽm nhúng nóng liền cần đơn, độ vươn cần đèn 1,5m, bóng đèn Led công suất 150W, ánh sáng vàng, cột đèn cao 8m, bố trí một bên hè; khoảng cách trung bình giữa các cột đèn trung bình khoảng 30m.

6. Tổng mức đầu tư: 59.531.005.000 đồng (Năm mươi chín tỷ, năm trăm ba mươi một triệu, không trăm linh năm nghìn đồng). Trong đó:

Chi phí xây dựng:	42.013.657.000	đồng
Chi phí QLDA:	978.918.000	đồng
Chi phí tư vấn:	2.241.161.000	đồng
Chi phí khác:	781.928.000	đồng
Chi phí đền bù, GPMB:	8.103.431.000	đồng
Chi phí dự phòng:	5.411.910.000	đồng

7. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố và các nguồn khác (nếu có); ngân sách tỉnh (50% tổng mức đầu tư dự án) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022;
2. Phân chia gói thầu: Căn cứ vào nguồn vốn bố trí cho công trình, Chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định;
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành; hoàn thiện một số nội dung của Dự án Theo Báo cáo thẩm định số 237/SXD-ĐT&HT ngày 18/8/2020 của Sở Xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND thành phố Bắc Ninh, Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận ✓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB; CVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải